

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương (VNT Logistics)
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 27/04/2016 và kết quả biểu quyết tại Đại hội

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương được tổ chức tại trụ sở công ty số 2 Bích Câu, Đống Đa, Hà nội.

Vào lúc: 9h00 giờ, ngày 27 tháng 04 năm 2016.

Tổng số đại biểu cổ đông tham dự: 21 cổ đông, sở hữu và đại diện cho 6.669.991 cổ phần chiếm 78.19 % tổng số vốn Điều lệ Công ty, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

1. Nhất trí 100% thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2015 và phương hướng kế hoạch SXKD đầu tư năm 2016, Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thẩm định báo cáo tài chính 2015 của Công ty.

Hội đồng quản trị tiếp tục triển khai phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/15 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.



2. Nhất trí 100% thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 cụ thể như sau:

1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn lại	Đồng	8,941,022,499
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	Đồng	28,907,850,089
3	Chi cổ tức năm 2014.	Đồng	5,551,600,000
4	Tạm ứng 10% cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2015	Đồng	8,529,890,000
5	Chi bổ sung cổ tức 2015 bằng tiền thêm 10%	Đồng	8,529,890,000
6	Trích quỹ KTPL 2015	Đồng	4,336,177,513
7	Trích quỹ HĐQT/ BKS	Đồng	578,157,002
8	Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	Đồng	1,000,000,000
9	Lợi nhuận còn lại .	Đồng	9,323,158,073

3. Nhất trí 100% thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2016 và các chương trình đầu tư phát triển cho năm 2016 và giai đoạn tiếp theo, cụ thể như sau:

Một số chỉ tiêu chủ yếu

1	Tổng doanh thu	Đồng	600.000.000.000
2	Lãi trước thuế	Đồng	20.000.000.000
3	Cổ tức		15 %

Hội đồng Quản trị tính toán giao cụ thể kế hoạch kinh doanh .

4. Nhất trí 100% về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty: Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 51%.

5. Nhất trí 100% về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục thay đổi với các cơ quan hữu quan theo đúng quy định của Pháp luật

6. Nhất trí 100% ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các công ty niêm yết, để kiểm toán cho năm tài chính 2016 của Công ty.

7. Nhất trí 100% về việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty



Nhất trí 100% thông qua quỹ hoạt động của HĐQT và BKS năm 2016 là 2% lợi nhuận sau thuế.

Nghị quyết ngày đã được 100% đại biểu tại Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương ngày 27/04/2016 nhất trí thông qua .Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện thành công Nghị quyết này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN XUÂN GIANG



Số: 01/2016/BB-ĐHCĐ

Hà nội, ngày 27 tháng 04 năm 2016

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 27 tháng 04 năm 2016, tại Hội trường Công ty - Số 2 Bích câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà nội, đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

I. PHẦN NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội:

- Quý vị cổ Cổ đông của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
- Lãnh đạo Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành

2. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội. Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội

Bà Nguyễn Bích Liên, thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả như sau:

- Tổng số Cổ đông theo danh sách chốt đến ngày 11/04/2016 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương là 200 cổ đông, sở hữu 8.529.890 cổ phần
- Tổng số Cổ đông trực tiếp tham dự và Đại diện theo ủy quyền có mặt tham dự Đại hội vào thời điểm 9h15 ngày 27/04/2016 có 21 người, đại diện cho 6.669.991 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 78.19 % / tổng số cổ phần của Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.

Căn cứ Khoản 1 Điều 102 Luật Doanh nghiệp và Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương về điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông thì tỷ lệ 78.19 % là đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Bà Nguyễn Bích Liên đã thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội:

Với số cổ phần biểu quyết thông qua thể lệ này là 6.669.991 CP bằng 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội và có hiệu lực từ ngay thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Bà Đỗ Thị Thu Hiền, thay mặt Ban tổ chức giới thiệu danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua gồm:

- Đoàn chủ tịch:

1. Ông Nguyễn Xuân Giang	Chủ tọa
2. Ông Trần Công Thành	Thành viên
3. Ông Vũ Thế Đức	Thành viên
- Thư ký:
 1. Bà Đỗ Thị Thu Hiền
- Ban kiểm phiếu gồm:
 1. Bà Ngô Thị Thu Hiền
 2. Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, thư ký và Ban kiểm phiếu

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Xuân Giang thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu khai mạc và thông qua Chương trình Đại hội gồm 02 phần. Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% thông qua.

Phần 1: Đại hội nghe trình bày các báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng SX kinh doanh năm 2016 của Ban điều hành; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát.

Phần 2: Thảo luận các báo cáo và biểu quyết thông qua các tờ trình: Sửa đổi Điều lệ, Phân phối lợi nhuận 2015, Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2016, Thù lao HĐQT và BKS năm 2016, Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty, Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài.

PHẦN 1

Đại hội đã nghe ông Nguyễn Xuân Giang- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty báo cáo:

- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015
- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Đại hội đã nghe ông Trần Công Thành Thành viên HĐQT thay mặt Ban Tổng giám đốc công ty báo cáo:

- Tổng kết hoạt động SXKD năm 2015
- Phương hướng hoạt động SX kinh doanh năm 2016.

Đại hội đã nghe bà Nguyễn Bích Liên- Trưởng Ban kiểm soát báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương về một số chỉ tiêu:



- Ban kiểm soát báo cáo hoạt động giám sát hoạt động của Công ty năm 2015 gồm: Hoạt động sản xuất kinh doanh và Hoạt động đầu tư tài chính.
- Ban kiểm soát đánh giá báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015
- Đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban TGDĐ trong năm 2015

PHẦN 2

1. Thảo luận :

Ông Lê Duy Hiệp đã có ý kiến đóng góp như sau:

- Về việc đổi tên tiếng Việt công ty thành: Công ty cổ phần VNT Logistics, để tạo thương hiệu
- Về việc Ban Tổng giám đốc công ty đề kế hoạch lợi nhuận trước thuế 20 tỷ thấp hơn nhiều so với kế hoạch ĐHCĐ thường niên 2015.

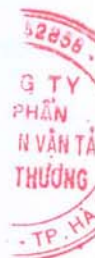
Ông Nguyễn Xuân Giang thay mặt đoàn Chủ tịch cảm ơn và ghi nhận ý kiến đóng góp về việc sửa tên Công ty của ông Lê Duy Hiệp và sẽ có những xem xét sửa đổi cho phù hợp.

Ông Trần Công Thành thay mặt đoàn Chủ tịch cảm ơn ý kiến đóng góp ông Lê Duy Hiệp và nêu lý do tại sao kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2016 lại là 20 tỷ. Đó là do các chi phí tài chính phát sinh do Công ty phát hành trái phiếu và các khoản vay phục vụ cho việc đầu tư vào công ty liên kết đầu tư cơ sở hạ tầng logistics tại Hải phòng.

Ngoài ra ông Bùi Ngọc Loan và ông Vũ Thế Đức cũng có những ý kiến ghi nhận về các kết quả kinh doanh của Công ty đạt được trong năm 2015.

2. Đại hội đã thông qua từng vấn đề với kết quả như sau:

STT	Nội dung	Tổng số cổ phần biểu quyết:					
		Tán thành	Tỷ lệ (%)	Không Tán thành	Tỷ lệ (%)	Không có ý kiến	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo của HĐQT	6.669.991	100	0		0	
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và phương hướng hoạt động SXKD năm 2016 của Ban điều hành	6.669.991	100	0		0	
3	Báo cáo của Ban kiểm soát	6.669.991	100	0		0	
4	Tờ trình về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài	6.669.991	100	0		0	
5	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	6.669.991	100	0		0	



6	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2015	6.669.991	100	0		0	
7	Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2015	6.669.991	100	0		0	
8	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016	6.669.991	100	0		0	
9	Tờ trình về việc phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty	6.669.991	100	0		0	

Thư ký đoàn đã đọc và thông qua Nghị quyết trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương năm 2016.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Nghị quyết: 100% nhất trí.

Các Tờ trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 sẽ được đính kèm Biên bản này.

Toàn bộ Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương sẽ được công bố trên website công ty www.vntlogistics.com

Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương năm 2016 kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 27/04/2016.

THƯ KÝ ĐOÀN


Đỗ Thị Thu Hiền



NGUYỄN XUÂN GIANG



Số :

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về tình hình hoạt động kinh doanh và việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương đối với Ban điều hành trong năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016 như sau :

I. Kết quả thực hiện năm 2015:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	%KH/TH	%so với năm 2014
1	Doanh thu	Ti đồng	500	779	155%	110.9%
2	Lợi nhuận trước thuế	Ti đồng	30	36.6	122%	94.33%
3	Lợi nhuận sau thuế	Ti đồng		28.9		101.76%

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

1. Tổ chức và hoạt động của HĐQT:

- Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 2 thành viên trong Ban điều hành và 03 thành viên độc lập
- Năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và lấy ý kiến qua hình thức bằng văn bản theo đúng Điều lệ quy định
- HĐQT đã chuẩn bị chương trình, nội dung báo cáo để tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng thủ tục và thời gian quy định.
- Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát. Công bố đầy đủ chính xác và kịp thời thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình quản trị công ty theo Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

2. Hoạt động giám sát Ban điều hành Công ty:

- HĐQT đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015, của Hội đồng quản trị đến Ban điều hành kịp thời.
- HĐQT giám sát, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị



- Chủ tịch HĐQT đồng thời là Tổng giám đốc Công ty, vì vậy việc trao đổi, báo cáo giữa HĐQT và Ban TGD luôn được thực hiện thường xuyên hàng tháng về tình hình tài chính, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Năm qua, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, kịp thời. Ban Điều hành đã cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành
3. Các quyết định chính của Hội đồng quản trị trong năm 2015:
- Chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm
 - Thông qua chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm
 - Tiến hành tạm ứng chi cổ tức 10% năm 2015
 - Phê duyệt kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch năm 2016 để báo cáo ĐHĐCĐ thông qua trong phiên họp thường niên 2016.
 - Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2015
 - Chỉ đạo việc khai thác khu Kho bãi CFS tại Hải phòng đã hoàn thiện từ tháng 3/2015 và quyết toán đưa vào hoạt động từng phần.
 - Chỉ đạo hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình Esop 2015.
 - Thực hiện triển khai các công việc liên quan đến việc phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
 - Quyết định niêm yết bổ sung 2.843.290 cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015.
 - Triển khai thực hiện việc phát hành 425.000 cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016 cho cán bộ công nhân viên theo nghị quyết đại hội cổ đông bất thường – HĐQT đã xây dựng xong phương án và đang gửi Ủy ban chứng khoán để xin phép, dự kiến sẽ hoàn thành vào quý 2/2016.
 - Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 về việc bổ sung thêm phương án huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi cho đối tác chiến lược.
 - Để thực hiện việc đầu tư vào công ty liên kết, Công ty đã thực hiện vấn đề đặt cọc 160 tỷ có bảo lãnh theo hợp đồng ký với đối tác và thực hiện các bước phát hành trái phiếu.



Báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết đại hội cổ đông bất thường năm 2015 :

*** Phát hành trái phiếu chuyển đổi :**

Hiện nay HĐQT đã đàm phán xong với hai đối tác chiến lược là công ty Mitsui Wharf và công ty TNHH MTV đầu tư SCIC (SIC) .

Trái phiếu bán cho nhà đầu tư Mitsui Warf : 420.000 trái phiếu

Trái phiếu bán cho nhà đầu tư SIC : 300.000 trái phiếu

Lãi suất : Lựa chọn 1 trong hai hình thức như nghị quyết ĐHCĐ bất thường.

Tỷ lệ chuyển đổi : 1:4.08 (Sau 2 năm trái phiếu chuyển đổi thành 4.08 cổ phiếu).

Hồ sơ đã trình ủy ban chứng khoán và dự kiến hoàn thành việc phát hành trong quý 2/2016.

Phương án sử dụng vốn chi tiết : Toàn bộ số tiền thu được cùng với vốn tự có để đầu tư vào công ty liên kết có dự án xây dựng cơ sở hạ tầng logistics tại Hải phòng.

III. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện các Quy chế quản lý Công ty phù hợp
- Giao cho Ban điều hành sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, chú trọng đến các quyền lợi của Công ty gắn với quyền lợi của người lao động để thêm phần gắn kết giữa Công ty và người lao động, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, điều hành.
- Tăng cường hơn nữa việc hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư và sự phát triển bền vững cho Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, giám sát và chỉ đạo triển khai việc đầu tư cơ sở hạ tầng logistics tại Hải phòng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2016.
- Đẩy mạnh hơn nữa công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành tuân thủ theo đúng pháp luật và triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu ESOP theo nghị quyết ĐHCĐ bất thường 2015.

Trên đây là một số các hoạt động chung, có tính chất định hướng để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Trong quá trình thực hiện, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty sẽ xây dựng phương án, giải pháp kinh doanh phù hợp để duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định và phát triển.

IV. Kế hoạch đầu tư

- Hoàn thành việc góp vốn vào công ty liên kết có dự án xây dựng cơ sở hạ tầng logistics tại Hải phòng..dự kiến vốn góp khoảng 100-160 tỷ đồng. Nguồn vốn từ việc huy động trái phiếu và cân đối vốn tự có, vốn vay ngân hàng. Cần thiết HĐQT sẽ huy động thêm vốn từ việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi trên cơ sở tính toán hợp lý.



Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo của HĐQT đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2015 và các hoạt động của HĐQT.. Năm 2016 Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty để đạt được kết quả kinh doanh tốt nhất.

Thay mặt HĐQT, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của VNT Logistics trong những năm qua.

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin được gửi tới toàn thể Quý cổ đông, Quý đại biểu lời chúc sức khỏe, phúc và thành đạt.



C.P. IN.

Số :

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KINH DOANH NĂM 2016

I. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2015:

1. Kết quả kinh doanh năm 2015:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương đã thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2015 như sau:

1. Tổng Doanh thu: 500 tỷ
2. Lợi nhuận trước thuế: 30 tỷ
3. Cổ tức: 15%

Kết quả thực hiện: Doanh thu thực hiện 779 tỷ, vượt 55% so với kế hoạch và tỷ lệ tăng trưởng 10.09% so với năm 2014. Lợi nhuận trước thuế 36.6 tỷ vượt 22% so với kế hoạch và đạt 94.33% so với năm 2014. Lợi nhuận sau thuế năm 2015 đạt 28.9 tỷ, tăng 1.76% so với năm 2014.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015: 3.465 đồng, năm 2014: 3414 đồng
Cổ tức đã chia 10% bằng tiền mặt. Dự kiến chi bổ sung 10%.

Chi tiết cụ thể và các chỉ tiêu khác có báo cáo tài chính đã kiểm toán kèm theo.

2. Tình hình kinh doanh năm 2015:

1. Về kinh doanh:

Việc kinh doanh dịch vụ cốt lõi của công ty trong nhiều năm qua là giao nhận vận tải quốc tế qua đường biển và đường hàng không tiếp tục gặp nhiều cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp nước ngoài với nguồn hàng chi định chiếm thị phần lớn trên thị trường, các doanh nghiệp tư nhân nhỏ năng động giá cả cạnh tranh dịch vụ tốt ...

- Trước tình hình trên Ban Tổng giám đốc Công ty đã không ngừng nỗ lực cùng với toàn thể CB CNV tìm kiếm các khách hàng mới, Liên tục phát triển và mở rộng hệ thống đại lý khắp toàn cầu, thành lập thêm nhiều



phòng kinh doanh có hiệu quả, đa dạng nhiều dịch vụ, các dịch vụ đều hỗ trợ tốt và mang lại lợi nhuận, xây dựng phát triển nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường và khách hàng, đưa lại kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ cho Công ty.

Cơ sở hạ tầng Hệ thống kho bãi (kho CFS, kho Ngoại quan) đã đưa vào sử dụng, mở rộng và khai thác dịch vụ góp phần hỗ trợ không nhỏ cho các dịch vụ trên và góp phần tăng doanh thu cho Công ty. Trong năm 2015 Công ty cũng tích cực tìm kiếm các đối tác để cùng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng logistics, đầu tư cầu cảng, mở rộng quy mô dịch vụ kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh việc tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng, Công ty vẫn tiếp tục phát triển các mảng kinh doanh nền tảng, ổn định các phòng ban dịch vụ phụ trợ, mở rộng hệ thống đại lý để nâng cao tinh thần phục vụ khách hàng, đem lại dịch vụ tốt nhất cho Khách hàng của Công ty.

Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1, Ban điều hành Công ty đã tích cực cùng HĐQT tìm kiếm các đối tác chiến lược để chào bán trái phiếu chuyển đổi và làm các thủ tục với Ủy ban chứng khoán để hoàn thành việc phát hành.

Ngoài ra Ban điều hành cũng đã đề xuất danh sách CB chủ chốt để HĐQT có cơ sở xây dựng Phương án – Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP cho Cán bộ công nhân viên, dự kiến hoàn thành việc phát hành vào quý 2/2016.

2. Về cơ cấu tổ chức, chính sách với người lao động:

Năm 2015 Công ty tiếp tục có những cải tiến về cơ cấu tổ chức và các chính sách quản lý cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty. Cụ thể:

- Hoàn thiện hệ thống các phòng ban nghiệp vụ về nhân sự quản lý, nhân viên nghiệp vụ chuyên môn từng mảng nghiệp vụ
- Tổ chức cho các CB CNV nghiệp vụ đi học thêm và lấy chứng chỉ về chuyên môn nghiệp vụ như nghiệp vụ khai thuê Hải quan, nghiệp vụ về cung cấp dịch vụ giao nhận vận tải cho hàng nguy hiểm..
- Xây dựng cơ chế lương thưởng cụ thể cho từng kết quả công việc.
- Triển khai với các bên cung cấp về các phần mềm hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn
- Công ty cũng luôn tìm kiếm và có các chính sách để thu hút đội ngũ bán hàng chất lượng cao, như chế độ bảo hiểm, cổ phiếu ưu đãi, thưởng kinh doanh, du lịch trong và ngoài nước...



II. Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2016

1. Định hướng phát triển 2016:

Ban điều hành Công ty dưới sự hỗ trợ chỉ đạo của HĐQT, cùng với các CB CNV bên cạnh việc tiếp tục phát triển các mảng kinh doanh chính về vận tải quốc tế qua đường hàng không, đường biển, Công ty tiếp tục hoàn thiện đưa vào khai thác các cơ sở hạ tầng logistics chuyên nghiệp, tiếp tục mở rộng tìm kiếm các đối tác lớn để cùng hợp tác đầu tư các dự án logistics như cầu cảng, kho bãi...

Cụ thể :

- Giữ vững mạng lưới khách hàng hiện có , tìm kiếm mở rộng thêm những khách hàng tiềm năng .
- Tiếp tục thu hút nhân tài, nhất là các nhân viên sale (kinh doanh) giỏi về làm việc cho công ty.
- Tăng cường hơn nữa mối quan hệ tốt đẹp hiện đang có với các nhà cung cấp như các hãng hàng không, hãng tàu , các nhà thầu phụ.
- Đẩy mạnh và mở rộng hơn nữa việc hợp tác với các đại lý nước ngoài, tìm kiếm những cơ hội hợp tác đôi bên cùng có lợi.
- Tìm kiếm các đối tác để cùng hợp tác đầu tư các dự án logistics như cầu cảng, kho bãi....
- Tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh năm 2016:

Căn cứ vào tình hình thực tế, dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau.

1. Tổng Doanh thu: 600 tỷ
2. Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ.
3. Cổ tức : 15%

Thay mặt Ban TGD tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về sự quan tâm và sự tin cậy ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, HĐQT.. đặc biệt xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV Công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của VNT Logistics trong năm qua.

Với tinh thần trách nhiệm, tất cả vì lợi ích của Công ty, Ban TGD mong nhận được những ý kiến đóng góp thiết thực, chân tình của các Quý cổ đông.

Cuối cùng, thay mặt Ban TGD , tôi xin được gửi tới toàn thể Quý cổ đông, Quý đại biểu lời chúc sức khỏe, phúc và thành đạt.

Hà nội, ngày 27 tháng 04 năm 2016



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Giang



Ngày 30 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp của nước CHXHCN Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần giao nhận vận tải ngoại thương

Ban Kiểm soát trình Đại Hội đồng cổ đông báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2015 với các nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2015:

- Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, báo cáo kinh doanh, báo cáo quản trị do Ban Tài chính Kế toán, Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị chuẩn bị.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty:

Về tình hình hoạt động

Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo của HĐQT và BGD về tình hình quản trị công ty và các tổng kết kinh doanh của công ty trong năm 2015. BKS đánh giá cao hoạt động điều hành công ty của HĐQT và BGD trong năm qua, đặc biệt về những vấn đề sau:

- BGD đã có những quyết định kịp thời, phản ứng nhanh để ổn định kinh doanh và nhân lực, tăng trưởng về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận cũng tăng so với năm trước.
- Liên tục phát triển và mở rộng hệ thống đại lý khắp toàn cầu. Thành lập thêm nhiều phòng kinh doanh có hiệu quả, đa dạng nhiều dịch vụ, các dịch vụ đều hỗ trợ tốt và mang lại lợi nhuận.
- Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông 2014 và 2015:

- Đã hoàn thành việc bán 270.000 cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt trong tháng 03/2015.
 - Đã thực hiện việc niêm yết bổ sung 2.843.290 cổ phiếu sau đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.
 - Tiếp tục giám sát việc phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ cho đối tác chiến lược, dự kiến hoàn thành trong tháng 05 năm 2016.
 - Giám sát việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên với khối lượng không quá 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2015. Dự kiến việc phát hành cổ phiếu ESOP sẽ hoàn thành trong quý 2 năm 2016.
- Đưa vào sử dụng bãi Hải Phòng, kho ngoại quan, kho CFS. Trong năm, Công ty tiếp tục hoàn thiện kho trung chuyển tại Hải Phòng.

Về tình hình tài chính

- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty tại các thời điểm và thời kỳ, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác. Các báo cáo tài chính cũng được công bố tới các cổ đông một cách kịp thời theo các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ sách kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành
- Trong năm 2015, Công ty đã đạt các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau :

*Chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	2015	2014	+/-	%
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	291,330,786,681	215,692,647,466	75,638,139,215	135
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	13,045,282,366	80,039,189,952	-66,993,907,586	16
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,525,000,000	9,525,000,000	0	100
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	268,098,811,253	125,583,489,279	142,515,321,974	213
IV. Tài sản ngắn hạn khác	661,693,062	544,968,235	116,724,827	121
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	68,537,367,534	58,198,083,903	10,339,283,631	118
I. Các khoản phải thu dài hạn		3,870,000,000	-3,870,000,000	
II. Tài sản cố định	53,175,964,491	50,623,874,472	2,552,090,019	105
III. Tài sản dở dang dài hạn	14,419,325,635	2,777,388,429	11,641,937,206	519
VI. Tài sản dài hạn khác	942,077,408	926,821,002	15,256,406	102

NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	226,828,918,746	155,175,964,558	71,652,954,188	146

I. Nợ ngắn hạn	226,828,918,746	155,175,964,558	71,652,954,188	146
II. Nợ dài hạn				
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	133,039,235,469	118,714,766,811	14,324,468,658	112
1. Vốn đầu tư của CSH	85,852,900,000	54,720,000,000	31,132,900,000	157
2. Thặng dư vốn cổ phần	2,379,300,000	1,029,300,000	1,350,000,000	231
3. Cổ phiếu quỹ	-817,208,082	-817,208,082	0	100
4. Quỹ đầu tư phát triển	9,400,293,842	9,400,293,842	0	100
5. Quỹ khác thuộc vốn CSH	7,000,000,000	6,000,000,000	1,000,000,000	117
6. Lợi nhuận chưa phân phối	29,223,949,709	48,382,381,051	-19,158,431,342	60

- Khoản phải thu ngắn hạn tăng 142 tỷ so với 2014 do trong năm Công ty đã đặt cọc 160 tỷ có bảo lãnh của Vietcombank theo hợp đồng ký với đối tác và thực hiện các bước phát hành trái phiếu.
- Công nợ phải thu khách hàng tăng 3% so với 2014, số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tăng 16%. Các khách hàng còn nợ quá hạn gồm: CT TNHH MTV chế tạo thiết bị đóng tàu, CTCP DMG Hà Nội, CTCP công nghệ mỏ và luyện kim Việt Nam, CTCP đầu tư thương mại Minh Dũng.
- Đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ: trong năm Công ty đã đầu tư thêm chi phí xây dựng kho trung chuyển tại Hải Phòng 14 tỷ, đầu tư thêm 2 xe đầu kéo. Lợi nhuận mang lại của khu vực kho bãi này chiếm khoảng 8% trong tỷ trọng cả Công ty.

*Chỉ tiêu trên Bảng Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	2015	2014	+/-	%
Doanh thu	779,014,617,790	702,618,881,485	76,395,736,305	111
Giá vốn	714,918,167,406	648,146,779,506	66,771,387,900	110
Lợi nhuận gộp	64,096,450,384	54,472,101,979	9,624,348,405	118
Chi phí quản lý	27,937,839,604	23,823,958,604	4,113,881,000	117
Lợi nhuận gộp trừ CPQL	36,158,610,780	30,648,143,375	5,510,467,405	118
Doanh thu tài chính	6,750,564,245	10,183,467,185	-3,432,902,940	66
Chi phí tài chính	7,066,805,054	1,430,796,167	5,636,008,887	494
Lợi nhuận thuần	35,842,369,971	39,400,814,393	-3,558,444,422	91
Thu nhập khác	821,523,643	817,116,016	4,407,627	101
Chi phí khác	18,654,524	1,398,762,856	-1,380,108,332	1
Lợi nhuận khác	802,869,119	-581,646,840	1,384,515,959	-138
Phần lợi nhuận trong Cty liên kết, liên doanh				
Lợi nhuận trước thuế	36,645,239,090	38,819,167,553	-2,173,928,463	94
Thuế TNDN	7,737,389,001	10,335,020,255	-2,597,631,254	75
Lợi nhuận sau thuế	28,907,850,089	28,484,147,298	423,702,791	101
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Cty mẹ	28,907,850,089	28,484,147,298	423,702,791	101

- Doanh thu tăng 11% so với năm 2014 do mở rộng kinh doanh, đa dạng dịch vụ, nhưng phần lớn là do mảng kinh doanh cước hàng không.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 17% so với 2014 do được chuyển các khoản chi từ quỹ phúc lợi sang chi phí, chi phí khảo sát thị trường và các khoản chi phí khác cũng tăng hơn cho thấy quy mô Công ty cũng lớn hơn so với các năm trước.
- Doanh thu tài chính giảm 3 tỷ, chi phí tài chính tăng 5 tỷ so với 2014 do đang trong giai đoạn đầu tư công ty liên kết dự án cảng. Dự kiến khi đi vào hoạt động, sẽ thu thêm lãi từ dự án này.
- Lợi nhuận trước thuế giảm 2 tỷ so với 2014, Chi phí thuế TNDN giảm 2,5 tỷ so với 2014 (Chi phí thuế TNDN năm 2014 phải nộp thêm 1,8 tỷ khi quyết toán thuế 5 năm từ 2009-2013), nên lợi nhuận sau thuế vẫn cao hơn so với 2014.

BKS nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL. Qua việc soát xét báo cáo tài chính năm, trao đổi với BGD và kiểm toán viên, Ban Kiểm soát cho rằng báo cáo tài chính năm của Công ty đã phản ánh một cách trung thực tình hình tài chính của công ty trong năm 2015 và tại thời điểm 31/12/2015.

- So sánh chỉ tiêu kế hoạch :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015	TH 2015	% (TH / KH)
1	Doanh thu	tỷ	500	779	156%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ	30	37	122%
3	Cổ tức	tỷ	15	20	133%

Trước tình hình thị trường cạnh tranh gay gắt, các công ty logistics nước ngoài chính thức được đăng kí 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam theo cam kết WTO, CTCP giao nhận vận tải ngoại thương vẫn duy trì mức tăng trưởng, thậm chí còn vượt mọi chỉ tiêu kế hoạch do HĐQT đã giao, đó là nhờ sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo Công ty và định hướng đúng đắn của HĐQT.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý :

Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT và BGD đã có nhiều nỗ lực trong việc xây dựng các định hướng, chỉ đạo điều hành công ty mang lại những hiệu quả đáng được ghi nhận. Ban kiểm soát không nhận thấy những dấu hiệu thể hiện những hành vi gian lận, vụ lợi trong công ty

4. Các đề xuất và kiến nghị

- Để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, công ty cần có biện pháp cụ thể mở rộng đầu tư, đa dạng dịch vụ.
- Có biện pháp đánh giá khả năng tài chính của khách hàng, ràng buộc điều kiện nợ và theo dõi tuổi nợ nhằm giảm thiểu rủi ro trong việc thu đòi công nợ.

- Tiết giảm các khoản mục chi phí quản lý và chi phí kinh doanh để đảm bảo hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để phục vụ cho công tác quản trị kế toán và kinh doanh.

5. Phương hướng hoạt động năm 2016

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đề ra một số mục tiêu phương hướng hoạt động trong năm 2016 như sau:

- Ban kiểm soát rà soát chặt chẽ khoản kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế thị trường mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty và các cổ đông.
- Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý và năm của công ty.
- Thực hiện công tác kiểm soát quy trình và kiểm soát theo chuyên đề nhằm đánh giá công tác điều hành cũng như việc tuân thủ các quy định, quy trình quản lý của Công ty và của Pháp luật.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Nguyễn Bích Liên

TỜ TRÌNH VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13
- Căn cứ công văn số 1183/UBCK-QLCB ngày 15/3/2016 của UBCKNN về tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016
- Căn cứ nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi bổ sung NĐ số 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Căn cứ điều 4 Điều lệ công ty về phạm vi Kinh doanh và hoạt động.

Hội đồng quản trị Công ty xác định và trình ĐHĐCĐ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty là không quá 51%.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Xuân Giang



The stamp is circular and red, containing the following text: 'M.S.D.N: 0101852855' at the top, 'CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯƠNG' in the center, and 'Q. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI' at the bottom. A blue ink signature is written over the stamp.

8.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>Bổ sung:</p> <p>4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 141. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 140. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p>
9	Điều 20 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 144. Điều kiện để nghị quyết được thông qua. Khoản 1, 2</p>

28
G T
HAI
N V
THU
A - T

		văn bản).	<p>3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành</p>	
10	Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.</p>	<p>Bổ sung khoản 2:</p> <p>2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 137 của Luật doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Bổ sung khoản 4:</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc là người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức</p> <p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 145. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 145. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>

		<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 144. Điều kiện để nghị quyết được thông qua.</p>
11	Điều 22 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc.	Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.	
12	Điều 25 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị		<p>Điều chỉnh khoản 1-4</p> <p>Bỏ khoản 5-10</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật này;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thi</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 149. Hội đồng quản trị</p>



			<p>trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ hoặc giá trị khác. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật này;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu</p>	
--	--	--	--	---

			trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.	
13	Điều 26 Chủ tịch Hội đồng quản trị	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch.	Luật DN 68/2014/QH13 Điều 149. Hội đồng quản trị Điều 135. Đại hội đồng cổ đông
14	Điều 27 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp 14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (03) ngày trước ngày họp dự kiến. 7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (03) ngày trước khi tổ chức họp 14. Biên bản họp Hội đồng quản trị 1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây: a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b) Mục đích, chương trình và nội dung họp; c) Thời gian, địa điểm họp; d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; h) Các vấn đề đã được thông qua; i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi	Luật DN 68/2014/QH13 Điều 153. Cuộc họp Hội đồng quản trị-khoản 6 Luật DN 68/2014/QH13 Điều 154. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

135

NG
Ồ P
HẠN
AI TI
ĐA -

			<p>công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</p> <p>- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	
18	Điều 33. Ban kiểm soát	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;</p> <p>d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;</p> <p>đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;</p> <p>e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;</p> <p>g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và</p> <p>h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.</p>	<p>1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</p> <p>b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.</p> <p>c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</p> <p>đ. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này.</p> <p>e. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.</p> <p>Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.</p> <p>h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 165. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p>

107
 CÔNG
 CỐ
 AN NI
 HỢI
 VÙNG

C.T.C.P
 AN NI
 HỢI

			<p>vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.</p> <p>j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.</p> <p>k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>l. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
19	<p>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Khoản 4</p>	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc</p> <p>những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên</p>	<p>Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p> <p>1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 162. Hợp đồng giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận</p>

35
NG PH
AN
TH
A

		<p>quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.</p> <p>4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p>	
20.	Điều 38 Công nhân viên và công đoàn	<p>1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>1. Tổng giám đốc điều hành phải thực hiện các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý theo đúng quy định của Điều lệ công ty, quy chế nội bộ và quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Tổng giám đốc điều hành phải thực hiện các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 157. Giám đốc, Tổng giám đốc công ty</p>
21	Điều 39 Phân phối lợi nhuận	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p>	<p>Luật DN 68/2014/QH13</p> <p>Điều 132. Trả cổ tức- Khoản 4.</p>
22	Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,</p>	<p>1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp công ty không thể hoàn thành</p>	<p>Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p>

185
 T Y
 AN
 SƠN
 TP. X

		Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	việc công bố báo cáo tài chính năm trong thời hạn nêu trên do phải lập báo cáo tài chính năm hợp nhất hoặc báo cáo tài chính năm tổng hợp từ các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết thì Công ty gửi đề nghị bằng văn bản đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét gia hạn thời gian công bố báo cáo tài chính năm, nhưng tối đa không quá 100 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.	
23	Điều 47. Chấm dứt hoạt động	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	Công ty hoạt động vô thời hạn (theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần)
24	Điều 48. Gia hạn hoạt động	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	Bỏ điều 48	Công ty hoạt động vô thời hạn (theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty cổ phần)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.



Nguyễn Xuân Giang

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2015

- Căn cứ luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015
- Căn cứ Kết quả kinh doanh năm 2015 của Công ty đã được kiểm toán

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 (lần thứ 13) quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Công ty như sau:

1	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước còn lại	Đồng	8,941,022,499
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2015	Đồng	28,907,850,089
3	Chi cổ tức năm 2014.	Đồng	5,551,600,000
4	Tạm ứng 10% cổ tức theo NQ ĐHĐCĐ thường niên 2015	Đồng	8,529,890,000
5	Chi bổ sung cổ tức 2015 bằng tiền thêm 10%	Đồng	8,529,890,000
6	Trích quỹ KTPL 2015	Đồng	4,336,177,513
7	Trích quỹ HĐQT/ BKS	Đồng	578,157,002
8	Trích quỹ dự trữ vốn điều lệ	Đồng	1,000,000,000
9	Lợi nhuận còn lại .	Đồng	9,323,158,073

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

TM: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Xuân Giang



TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Căn cứ luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương quy định về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Quyết định chấp thuận cho phép Chủ tịch HĐQT đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Để tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư năm 2016, căn cứ tình hình cụ thể của công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết phê chuẩn cho phép Chủ tịch HĐQT được kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Xuân Giang

